

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022,
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2022

Năm 2022, là năm thứ 2 thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 mà Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn đan xen, đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và đời sống Nhân dân, giá cả thị trường tăng cao, hoạt động thương mại dịch vụ đạt thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài; mặt bằng lãi suất có biến động đã làm cho các doanh nghiệp không dám vay vốn để mở rộng sản xuất, môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp... đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển sản xuất và đời sống Nhân dân. Tuy vậy, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, HĐND huyện; sự nỗ lực cố gắng của chính quyền các cấp, các tầng lớp Nhân dân, các doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn đạt được những kết quả quan trọng. Các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch, an sinh xã hội được chú trọng; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Giá trị sản xuất Nông, lâm, thủy sản tăng 3,65% (KH tăng 3,64%);
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,18% (KH tăng 8,4%);
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 16,30% (KH tăng 9,7%);
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 42,05 triệu đồng/người/năm, đạt 100,12% kế hoạch (KH 42 triệu đồng);
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt: 380.302,5 triệu đồng, đạt 134,6% so với dự toán tỉnh và 107,9% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước;
- Sản lượng lương thực đạt 40.912 tấn, đạt 106,6% KH, giảm 4,41% so với năm 2021 (KH 38.376 tấn);
- Xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới: Tăng 01 xã, đạt 100% KH (KH tăng 01 xã, đạt 11 xã).

2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,60% đạt 133,2% KH(KH giảm từ 1-1,2%)(theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025);
- Tốc độ tăng dân số: 0,26% (KH 0,55%);
- Giải quyết việc làm: 4.375 lao động, đạt 101,75% kế hoạch (KH 4.300 lao động);
- Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa 86%, đạt 100% kế hoạch (KH 86%);
- Trường đạt chuẩn quốc gia: Xây dựng mới 02 trường đạt 100% KH(KH xây dựng mới 02 trường);
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 9%; thể thấp còi 23,3%.

3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh: 95,5%, đạt 100% KH (Kế hoạch 95,5%);
- Tỷ lệ che phủ rừng: 42,8%, đạt 100% kế hoạch.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý 76,5% đạt 102% kế hoạch; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100% kế hoạch

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp

* **Trồng trọt:** Năm 2022 thời tiết tương đối thuận lợi, cơ cấu mùa vụ hợp lý, lượng nước các hồ đập cơ bản đảm bảo tưới cho sản xuất cả 2 vụ, các đối tượng sâu bệnh hại tuy có phát sinh gây hại nhưng đã được kiểm soát, dự tính dự báo và công tác phòng trừ tốt nên ít gây ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Do vậy, diện tích, năng suất và sản lượng các cây trồng chủ lực đều tăng và vượt kế hoạch đề ra. Nhiều địa phương tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng gò đồi diện tích trồng cây ăn quả, cây dược liệu được đầu tư, mở rộng; tỷ lệ giống lúa mới năng suất, chất lượng cao đem vào sản xuất trên địa bàn huyện đạt trên 95%. Giá trị sản xuất trồng trọt đạt 344,556 tỷ đồng, đạt 99,48% kế hoạch, tăng 3,03% so với năm 2021. Tổng sản lượng lương thực toàn huyện đạt 40.912 tấn, đạt 106,6% KH, giảm 4,41% so với năm 2021 ⁽¹⁾.

* **Chăn nuôi:** Ngành chăn nuôi trong năm 2022 mặc dù bị ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi những tháng đầu năm, giá cả các loại thức ăn gia súc, gia cầm tăng, nhưng chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn được bà con nông dân mạnh dạn đầu tư, tăng đàn. Công tác thú y được tăng cường, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện kế hoạch tiêm phòng của các xã còn chậm, tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin thấp so với kế hoạch. Giá trị sản xuất chăn nuôi năm 2022 đạt 435,735 tỷ đồng, tăng 4,4% so với năm 2021. Tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi trong nông nghiệp năm 2022 đạt 54,1%.

¹ Trong đó: Tổng sản lượng lúa cả năm đạt 39.222,38 tấn, giảm 4,65%; sản lượng ngô đạt 1.692,83 tấn, tăng 1,81%. Sản lượng khoai lang đạt 7.552,3 tấn, giảm 0,06%; sản lượng lạc đạt 1.386 tấn, tăng 2,67%; sản lượng rau các loại đạt 5.370,65 tấn, giảm 3,97%; sản lượng đậu các loại đạt 141,8 tấn, tăng 2,88%; sản lượng ớt cay đạt 97,55 tấn, giảm 7,1%.

Trong năm 2022, Đã triển khai thực hiện 02 đợt tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm là: 760.835/1.080.381 liều đạt 70,4% kế hoạch. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm.

* **Thủy sản:** Nhìn chung trong năm 2022 do việc tuân thủ các quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, chi phí chuyển biến tăng do giá cả xăng dầu, vật tư phục vụ tăng; giá bán sản phẩm không ổn định đặc biệt do ảnh hưởng của dịch Covid-19 các mặt hàng thủy sản chủ yếu tiêu thụ ở thị trường nội địa, việc xuất khẩu gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy nhưng ngư dân vẫn tích cực vươn khơi bám biển để khai thác thủy sản, hỗ trợ nhau trong đánh bắt tìm kiếm ngư trường, tiêu thụ sản phẩm và công tác phòng chống thiên tai trên biển.

Tổng sản lượng thủy sản cả năm đạt: 13.350 tấn, đạt 98,36% so với kế hoạch, tăng 1,32% so với năm 2021⁽²⁾. Tổng số tàu thuyền khai thác thủy sản 1.104 chiếc, tổng công suất 176.211 CV.

* **Lâm nghiệp:** Sản xuất lâm nghiệp vẫn duy trì ổn định, công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện ngày càng được chú trọng và tăng cường các hoạt động quản lý bảo vệ rừng. Các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện được quản lý chặt chẽ theo chuỗi hành trình, đảm bảo chất lượng và nguồn gốc cây giống. Các chương trình, dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện được triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ.

Trong năm 2022 trồng rừng tập trung đạt 1.668 ha đạt 100,48% kế hoạch, giảm 9,0% so với năm 2021. Khai thác gỗ rừng trồng đạt 67.500 m³, đạt 132,35% kế hoạch, giảm 10,24% so với năm 2021. Giao khoán bảo vệ rừng: 8.500 ha, đạt 100% kế hoạch.

* **Thủy lợi:** Vào các tháng đầu năm các đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt công tác theo dõi, nắm chắc tình hình thời tiết, nguồn nước hiện có, đồng thời căn cứ nhu cầu dùng nước của cây trồng, vật nuôi để vận hành, điều tiết nguồn nước hợp lý. Các cơ quan, địa phương đã áp dụng các biện pháp chủ động đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Hệ thống kênh mương, hồ đập trên địa bàn thường xuyên được củng cố đảm bảo tốt nhu cầu tưới tiêu. Năm 2022 lượng nước đảm bảo đủ tưới cho các địa phương.

* **Diêm nghiệp:** Năm 2022 do thời tiết vào vụ nắng ít hơn so với các năm, xen lẫn với các đợt mưa nên sản lượng muối giảm hơn so với năm ngoái. Sản lượng muối sản xuất 2.750 tấn, giảm 45% so với năm 2021; giá trị sản xuất đạt 5,5 tỷ đồng.

* **Công tác xây dựng mô hình phát triển sản xuất:** Nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị kinh tế cho nông

²Trong đó: Sản lượng khai thác 12.520 tấn, đạt 98,35% so với kế hoạch, tăng 1,52% so với năm 2021; Sản lượng nuôi trồng 830 tấn, đạt 98,46% kế hoạch, giảm 1,54% so với năm 2021.

dân, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng các đoàn thể cấp huyện thực hiện được 17 mô hình sản xuất trên các lĩnh vực. Ngoài các mô hình phát triển sản xuất, nguồn chính sách hỗ trợ còn ưu tiên hỗ trợ các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản, trong năm đã đầu tư một phần kinh phí hỗ trợ cho 01 mô hình sản xuất nước mắm tại xã Cảnh Dương; 01 doanh nghiệp chế biến ngũ cốc và trà sắc xuân tại xã Quảng Đông để phấn đấu đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh. Đồng thời phối hợp với đơn vị cấp tỉnh hỗ trợ 03 nhà màng trồng rau quả an toàn tại xã Quảng Tùng và xã Quảng Hưng, mô hình chăn nuôi vỗ béo bò tại xã Quảng Châu, Quảng Tùng, mô hình trồng Na dai tại Quảng Tùng.

Các mô hình đã và đang phát huy được hiệu quả kinh tế, một số mô hình được người dân đầu tư lớn, sản xuất tập trung như các mô hình chăn nuôi lợn (quy mô từ 100 - 300 con/lứa), gia cầm (quy mô từ 1.000 con trở lên). Một số mô hình áp dụng công nghệ, đối tượng nuôi mới như nuôi lợn không bùn, nuôi hươu.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác xây dựng Nông thôn mới theo kế hoạch đề ra. Hiện nay, toàn huyện có 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới⁽³⁾, tăng 01 xã so với năm 2021, có thêm 08 tiêu chí đạt chuẩn Nông thôn mới, nâng tổng số tiêu chí đạt được toàn huyện là 268/323, bình quân mỗi xã đạt 15,76 tiêu chí⁽⁴⁾; có 3 khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư nông thôn mới NTM kiểu mẫu; 05 vườn mẫu NTM được công nhận.

1.3. Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

Thực hiện kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn kiêm Ban chỉ huy phòng thủ dân sự huyện. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung theo dõi diễn biến tình hình thời tiết mưa bão để chủ động trong công tác phòng chống. Kiểm tra các công trình hồ đập, đê kè và các công trình phòng chống thiên tai bị hư hỏng, xuống cấp để kịp thời có phương án gia cố đảm bảo an toàn các công trình trong mùa mưa bão.

1.4. Chương trình OCOP

Trong năm UBND huyện đã tổ chức cho các xã đăng ký xây dựng sản phẩm và hướng dẫn thực hiện quy trình 6 bước xây dựng sản phẩm OCOP theo quy định; hướng dẫn các chủ thể sản xuất xây dựng hồ sơ, tổ chức Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm cấp huyện. Đã xét duyệt 06 sản phẩm đạt 3 sao cấp huyện trở lên⁽⁵⁾, đang hoàn thiện hồ sơ trình tỉnh đánh giá sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP trong năm 2022.

1.5. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo các đơn vị liên quan và các địa phương tăng cường công tác kiểm

³ Quảng Phú, Cảnh Dương, Quảng Tùng, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thanh, Liên Trường, Quảng Đông, Quảng Thạch.

⁴ Có 04 xã đạt dưới 15 tiêu chí: Xã Quảng Kim, Quảng Tiến, Phù Hóa, Quảng Hợp

⁵ Gồm: Ngũ cốc đình đường Tổ Nga, Trà sắc xuân Tổ Nga, Sen ngon Quảng Phương, Gà ủ muối thuốc Bắc, Chân giò xông khói, Dầu lạc nguyên chất

tra, quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra các cá nhân, hộ gia đình thực hiện việc cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân kết hợp tận thu, san lấp công trình theo đúng quy định. Tổ chức rà soát, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lập hồ sơ đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác nhận, phê duyệt.

Trong năm 2022, UBND huyện đã thực hiện giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho 217 hộ gia đình, cá nhân tại xã Quảng Phương, Cảnh Hóa, Quảng Tiến và Quảng Tùng với tổng diện tích là 57.403,2 m², số tiền thu được 177,3 tỷ đồng; giao đất cho 96 hộ gia đình, cá nhân và giao đất tái định cư với tổng diện tích là 21.069,2 m², số tiền thu được 22,9 tỷ đồng.

Đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất cho 95 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích là 16.548,8 m² từ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở, đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn. Ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng 51 công trình, dự án: với tổng diện tích thu hồi đất 2.290.934 m², số tiền phê duyệt hơn 117,2 tỷ đồng. Đã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh biến động đất đai, tách thửa và hồ sơ giao dịch đảm bảo được 8.838 hồ sơ, với tổng diện tích 1.585.724 m² ⁽⁶⁾. Chỉ đạo, đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân sau dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp⁽⁷⁾; đôn đốc xã Liên Trường đẩy nhanh tiến độ công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân⁽⁸⁾.

1.6. Công tác Dồn điền, đổi thửa

Trong năm 2022, đã tập trung chỉ đạo xã Quảng Kim thực hiện hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa theo kế hoạch đề ra. Đến nay, toàn huyện đã có 12/12 xã hoàn thành xong công tác dồn điền đổi thửa⁽⁹⁾.

1.7. Sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp năm 2022 đã đạt được chỉ số tăng trưởng dương góp phần vào thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022 đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện (theo giá so sánh 2010) năm 2022 thực hiện được 2.400.455 triệu đồng, tăng 10,18% so với cùng kỳ năm 2021⁽¹⁰⁾.

⁶ Đấu giá quyền sử dụng đất: 211 GCN. Giao đất: 04 GCN. Thuê đất: 01 GCN. Cấp GCN QSD đất lần đầu: 11 GCN. Cấp đổi: 159 GCN. Thực hiện chuyển quyền: 3.347 GCN. Kết quả chỉnh lý: 2.610 GCN. Giao dịch đảm bảo: 2.495 GCN.

⁷ Hiện nay, các xã đã hoàn thiện việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính. Đơn vị tư vấn đang phối hợp với UBND các xã để tiến hành lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận: Tổng số hồ sơ đã kê khai: 10.344 hồ sơ (trong đó: đã cấp 1.699 giấy chứng nhận QSD đất).

⁸ UBND xã đã xét duyệt điều kiện để cấp giấy là: 259/525 hồ sơ đạt 49,3%, còn lại 204 hồ sơ chi nhánh VPĐK đất đai đã thẩm định nhưng chưa đủ điều kiện, hiện đang chỉ đạo UBND xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

⁹ Quảng Lưu, Cảnh Hóa, Phù Hóa, Quảng Thạch, Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Xuân, Quảng Tùng, Quảng Phương, Liên Trường, Quảng Châu và Quảng Kim.

¹⁰ Trong đó: Hợp tác xã 8.981 triệu đồng, tăng 22,78%; doanh nghiệp tư nhân 80.287 triệu đồng, tăng 15,95%; công ty TNHH 961.469 triệu đồng, tăng 8,57%; công ty cổ phần 768.551 triệu đồng, tăng 6,1%; cá thể 581.167 triệu đồng, tăng 18,1%.

Trong trong năm có ngành công nghiệp điện, khí đốt, nước đá tăng cao so với cùng kỳ năm 2021 do năm nay ngành sản xuất điện mặt trời phát triển mạnh, tăng thêm nhiều doanh nghiệp và hộ cá thể mới sản xuất kinh doanh nên làm cho ngành này phát triển tương đối lớn. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương có ngành nghề truyền thống đi vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng.

1.8. Công tác Quy hoạch và Giải phóng mặt bằng

Trong năm đã thẩm định, phê duyệt 15 quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 92,42ha; 01 quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Thạch, diện tích 4.634,12 ha và 09 nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng các xã trên địa bàn huyện. Công tác thẩm định, phê duyệt quy hoạch được thực hiện theo phân cấp cơ bản đảm bảo yêu cầu về tiến độ và chất lượng thực hiện.

Tập trung giải quyết những vướng mắc trong công tác GPMB các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm. Trong năm 2022, đã hoàn thành công tác GPMB và bàn giao mặt bằng 05 công trình, dự án cho các Chủ đầu tư⁽¹¹⁾. Hiện đang tiến hành GPMB 14 công trình, dự án trên địa bàn huyện, tiến độ thực hiện cơ bản đạt kế hoạch đề ra⁽¹²⁾.

1.9. Xây dựng cơ bản

Năm 2022, có một số thuận lợi cho hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện Quảng Trạch: Tình hình dịch Covid -19 được kiểm soát tốt, hoạt động đời sống trở lại hoạt động bình thường; Điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, ít mưa bão; Các dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng được triển khai cơ bản đúng tiến độ theo đề ra, đặc biệt là các dự án hạ tầng có tổng vốn đầu tư lớn tại Trung tâm huyện lỵ mới, các dự án đầu tư tại khu công nghiệp cảng Hòn La; công trình nhà ở hộ dân cư được xây dựng nhiều, với giá trị nhà ở ngày càng cao; việc đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, HTX, đơn vị cá thể trên địa bàn cũng được triển khai nhiều hơn so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất của hoạt động xây dựng theo giá thực tế trên địa bàn huyện đạt 1.257.481 triệu đồng, tăng 240.764 triệu đồng, tương ứng tăng 23,68% so với cùng kỳ năm trước.

¹¹ Xây dựng các tuyến đường kết nối từ trục N1 đến Trung tâm Dạy nghề huyện Quảng Trạch; Xây dựng hạ tầng giao thông kết nối các khu dân cư từ chợ Quảng Lưu đi chợ Quảng Tiến; Công trình Sửa chữa nâng cấp tuyến đường liên xã Quảng Thanh, Quảng Phương, Quảng Lưu, Quảng Tiến; Tuyến nối từ trục D1 trước Trung tâm TĐTT ra kết nối với công viên hồ Bàu Sen; Công trình Đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, đoạn qua huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

¹² 1. Dự án Cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm Điện lực Quảng Trạch. 2. Công trình Đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, đoạn qua huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bìn. 3. Dự án xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua huyện Quảng Trạch; 3.4. Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ, tỉnh Quảng Bình, đoạn qua huyện Quảng Trạch. 4. Dự án thành phần 2 – Đầu tư hoàn thiện Quốc lộ 12A đoạn tránh Nhà máy xi măng sông Gianh thuộc dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL 12A, đoạn tránh thị xã Ba Đồn và tránh Nhà máy xi măng sông Gianh. 5. Công trình Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A (đợt 1). 6. Công trình Tuyến đường nối từ phía Nam hồ Bàu Mây kết nối tuyến đường liên xã Quảng Phương. 7. Công trình Đầu tư hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính mới huyện Quảng Trạch. 8. Công trình Tuyến đường nối từ trụ sở Chi cục Thi hành án đến đường đi xã Quảng Lưu. 9. Công trình Khu du lịch sinh thái Sun Spa - Đảo Yến, xã Quảng Đông; CĐT - Công ty CPTĐ Trường Thịnh. 10. Công trình xây dựng các công trình phụ trợ hoạt động sản xuất thủy sản. 11. Công trình Nâng cấp hệ thống tưới tiêu và thoát lũ sông Kênh Kìa khu vực thị xã Ba Đồn và huyện Quảng Trạch thuộc dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình 12. Công trình Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè đoạn qua thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng. 13. Tuyến nối từ trục D1 trước Trung tâm TĐTT ra kết nối với công viên hồ Bàu Sen. 14. Công trình Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hướng Phương đi chợ Pháp Kê, xã Quảng Phương.

Trong năm, đã thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 59 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 262,636 tỷ đồng⁽¹³⁾. Các công trình cơ bản đảm bảo chất lượng và hoàn thành theo đúng tiến độ thi công.

Về xây dựng hạ tầng Trung tâm huyện:

Về hạ tầng xã hội: UBND huyện đã quan tâm đầu tư 06 dự án, với tổng mức đầu tư 124,9 tỷ đồng, trong đó: 04 dự án đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng, 02 Dự án đang triển khai thực hiện.

Về hạ tầng Giao thông: Gồm có 17 dự án với tổng mức đầu tư 908,80 tỷ đồng. Trong đó, có 08 dự án đã triển khai thi công xây dựng, 09 dự án đang thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư.

Về hạ tầng phát triển quỹ đất: Gồm có 14 dự án với tổng mức đầu tư 217 tỷ đồng, tổng quy mô diện tích là 84,46 ha. Trong có 03 dự án đã hoàn thành đầu tư hạ tầng, tổng doanh thu bán đấu giá quyền sử dụng đất là 315 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 250 tỷ đồng. Có 11 dự án đang triển khai thực hiện.

Về Hạ tầng kỹ thuật khác: Gồm có 06 dự án, với tổng mức đầu tư 84,5 tỷ đồng. Trong đó có 02 dự án trồng cây xanh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Có 04 dự án đang triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, dự án đầu tư Nhà máy nước sạch Quảng Châu hiện đã xây dựng hoàn thành nhà máy chính, đạt 85% khối lượng đường ống và dự kiến sẽ cấp nước cho Trung tâm huyện và các xã lân cận vào cuối năm 2022.

1.10. Ứng dụng khoa học - Công nghệ

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện tham gia đăng ký các đề tài, dự án khoa học cấp huyện, tỉnh triển khai đến từng địa phương và các đơn vị. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan để triển khai, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các đề tài nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn.

Triển khai mô hình “Khảo nghiệm trồng cây chanh Tứ quý trên đất thịt pha cát huyện Quảng Trạch” triển khai tại xã Quảng Xuân đang ở giai đoạn sinh trưởng tốt;. Mô hình “Trồng cỏ ngọt, gắn liền với công nghệ chế biến và định hướng sản phẩm OCOP” tại xã Quảng Xuân.

Xây dựng các nhiệm vụ KHCN với Sở Khoa học và Công nghệ: mô hình “Đánh giá khả năng thích nghi và tính hiệu quả mang lại của Tôm hùm xanh nuôi trên ao lót bạt tại xã Quảng Đông” và “Mô hình nuôi Ngỗng sư tử theo bán thâm canh trên địa bàn huyện Quảng Trạch”.

Các mô hình đưa giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất trên địa bàn

¹³Trong đó: Lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp có 38 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 120.038.818.000 đồng. Lĩnh vực xây dựng giao thông có 18 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 130.797.627.000 đồng. Lĩnh vực HTKT có 03 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 12.800.000.000 đồng.

huyện tiếp tục được thực hiện và mở rộng như trồng dưa lưới, dưa chuột nhà lưới, trồng sâm Bô chính, trồng hoa phục vụ du lịch, nuôi gà rừng, vịt biển...

1.11. Thương mại - Dịch vụ

Năm 2022, hoạt động thương mại trên địa bàn huyện diễn ra sôi động, hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn huyện gồm có 17 chợ, giao lưu thương mại với các Trung tâm thương mại trên địa bàn Thị xã Ba Đồn, các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng chính sách cho các xã miền núi được phục vụ đầy đủ, kịp thời, lưu thông hàng hoá được đảm bảo thuận lợi góp phần ổn định thị trường, thúc đẩy sản xuất. Bên cạnh đó nhờ sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch và ngành sản xuất, dịch vụ đã góp phần tạo nên sự tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2022. Dự ước Tổng mức bán lẻ hàng hóa trong năm 2022 thực hiện được 3.931.210 triệu đồng, tăng 15,72% so với cùng kỳ⁽¹⁴⁾.

1.12. Giao thông - Vận tải

Mạng lưới đường giao thông, giao thông nông thôn được duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp và cứng hóa. Hoạt động kinh doanh vận tải phát triển và tăng trưởng cao so với năm trước. Doanh thu hoạt động kho bãi, vận tải năm 2022 đạt 1.231.277 triệu đồng, tăng 20,63% so với năm trước⁽¹⁵⁾.

1.13. Hoạt động Tài chính - Tín dụng

- Về Tài chính:

Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về thu ngân sách; chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện thu ngân sách theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt: 380.302,5 triệu đồng⁽¹⁶⁾, đạt 134,6% so với dự toán tỉnh và 107,9% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ đạo quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách.

Việc quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, tập trung phân bổ nguồn ngân sách cấp trên kịp thời, đúng nội dung. Đồng thời, chủ động rà soát các nhiệm vụ chi trong dự toán đầu năm, đơn đốc tiến độ thanh toán vốn đầu tư XDCB, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi của các ngành, đơn vị, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội toàn huyện năm 2022. Đến hết năm 2022, tổng chi ngân sách trên địa bàn ước đạt: 1.086.029 triệu đồng, 143% dự toán giao.

¹⁴Trong đó: Kinh tế nhà nước đạt 130.595 triệu đồng, tăng 15,5%; Kinh tế cá thể đạt 2.450.424 triệu đồng, tăng 15,76%; Kinh tế tư nhân đạt 963.898 triệu đồng, tăng 15,61% so với cùng kỳ.

¹⁵Trong đó: Doanh thu hoạt động vận tải hành khách năm 2022 đạt 117.002 triệu đồng, tăng 36,45% so với năm trước, với sản lượng hành khách vận chuyển đạt 146.772 nghìn người. Doanh thu hoạt động vận tải hàng hoá đạt 1.108.899 triệu đồng, tăng 19,17% so với năm trước với sản lượng hàng hoá vận chuyển đạt 5.393 nghìn tấn. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 5.363,93 triệu đồng, tăng 20,87% so với năm trước.

¹⁶Trong đó: Thu thuế ngoài QĐ: 17,26/19 tỷ đồng (đạt 90,87% KH năm); Lệ phí trước bạ: 24,27/21 tỷ đồng (đạt 115,6% KH năm); Tiền thuê đất: 2,390/0,25 tỷ đồng (đạt 956,1% KH năm); Thuế cấp quyền SDĐ: 300/300 tỷ đồng (đạt 100% KH năm); Thu phí và lệ phí cân đối NS: 3,99/2,6 tỷ đồng (đạt 153,60% KH năm); Thuế thu nhập cá nhân: 17,4/5,5 tỷ đồng (đạt 281,4% KH năm); Thu khác: 7,87/2,8 tỷ đồng (đạt 281,3% KH năm); Thu khác từ quỹ đất: 2,014/1,3 tỷ đồng (đạt 154,8% KH).

Công tác thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành luôn được chú trọng, góp phần tiết kiệm nguồn vốn đầu tư công, nâng cao chất lượng quản lý đầu tư xây dựng, đặc biệt là quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng. Năm 2022, công tác thẩm định, quyết toán dự án hoàn thành đối với khoảng 100 dự án, góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà nước được gần 01 tỷ đồng.

Năm 2022, tổng số vốn đầu tư công đã giải ngân đến nay là: 518,624/711,577 tỷ đồng⁽¹⁷⁾ đạt 72,9%. Dự kiến đến hết năm 2022, nguồn vốn ngân sách trung ương giải ngân 108,878 tỷ đồng/118,578 tỷ đồng đạt 91,8%; Nguồn vốn ngân sách tỉnh giải ngân 11,549 tỷ đồng/27,119 tỷ đồng đạt 42,6%, Ngân sách huyện 349,681/349.681 đạt 100% kế hoạch giải ngân.

- Về tín dụng:

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh các chính sách cho vay phát triển sản xuất kinh doanh với lãi vay ưu đãi. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ tín dụng, phát huy hiệu quả hình thức tiết kiệm và vay vốn nhỏ trong dân cư như tiết kiệm theo tổ, nhóm của các đoàn thể. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Nâng cao vai trò của các đoàn thể để phát huy các mô hình tiết kiệm và vay vốn trong dân cư.

1.14. Kinh tế tập thể

Kinh tế tập thể, đặc biệt là kinh tế hợp tác xã tiếp tục phát triển ổn định. Trong năm có 03 hợp tác xã thành lập mới, đưa tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện lên 41 hợp tác xã, với vốn kinh doanh trên: 148,64 tỷ đồng, các hợp tác xã thành lập mới chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có ứng dụng khoa học sản xuất mới, tạo thêm việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh trong năm 2022 với 485 hộ, với tổng số vốn kinh doanh: 260,539 tỷ đồng, đưa tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn huyện đạt: 3.415 hộ.

2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Quy mô mạng lưới trường, lớp các cấp học được duy trì, ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh⁽¹⁸⁾. Rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên trường học các cấp, bố trí sắp xếp, luân chuyển, điều động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Thực hiện các biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện; giáo viên, học sinh tham gia các

¹⁷(Trong đó nguồn ngân sách TW 79,844/118,578 tỷ đồng, nguồn ngân sách tỉnh 4,296/27,119 tỷ đồng, nguồn vốn quỹ phát triển đất tỉnh 174,112/216,199 tỷ đồng, nguồn ngân sách huyện 260,372/349,681 tỷ đồng (nguồn ngân sách tập trung 17,328/20,265 tỷ đồng, nguồn vốn chuyển nguồn 156,198/179,488 tỷ đồng, nguồn ngân sách giao bổ sung trong năm 86,845/147,648 tỷ đồng), nguồn vốn vay nước ngoài 108,169 tỷ đồng trả lại do không thực hiện được)

¹⁸Năm học 2022-2023, toàn huyện có 59 trường: Trong đó có 18 trường MN, 22 trường TH, 1 TTGDTKT, 17 trường THCS và 1 trường THPT. Tổng số lớp, học sinh: MN có 6836 trẻ/257 nhóm, lớp (01 nhóm 25 trẻ tư thục); TH có 11513 học sinh/400 lớp; THCS có 6799 học sinh/193 lớp.

cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia đạt nhiều thành tích cao được các phương tiện truyền thông báo chí trong tỉnh, trong nước viết bài đưa tin ⁽¹⁹⁾.

Chất lượng giáo dục đại trà có chuyển biến tích cực, vươn lên tốp đầu so với các địa phương trong toàn tỉnh ⁽²⁰⁾. Hoạt động khuyến học tiếp tục phát huy có hiệu quả, thúc đẩy sự nghiệp xã hội hoá giáo dục, khuyến học, khuyến tài trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; xây dựng, phân phối chương trình dạy học phù hợp, điều chỉnh, bổ sung sau dịch Covid-19. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình, giáo khoa mới đối với lớp 3 và lớp 7 năm học 2022 - 2023.

Tập trung chỉ đạo xây dựng các trường đạt chuẩn Quốc gia theo Kế hoạch năm 2022; trong năm, huyện có 04 trường được kiểm tra công nhận, trong đó kiểm tra mới 01 trường ⁽²¹⁾, kiểm tra lại 01 trường sứt chuẩn ⁽²²⁾, kiểm tra lại theo chu kỳ 02 trường ⁽²³⁾. Hiện tại toàn huyện có 31/58 đơn vị đạt chuẩn quốc gia (đạt 53,4%) ⁽²⁴⁾.

Công tác phổ cập giáo dục: Toàn huyện có 17/17 xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 17/17 xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, 17/17 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, 17/17 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thực hiện tốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, điều trị cho người dân tại các tuyến trên địa bàn huyện. Trong năm đã thực hiện khám chữa bệnh được 37.849 lượt, đạt 67,8% so với kế hoạch. Các phòng, ban, đơn vị liên quan và cơ sở y tế các tuyến làm tốt công tác phòng chống dịch trên địa bàn, đặc biệt là dịch Covid-19; chỉ đạo phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế và các địa phương đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng cho các nhóm đối tượng, tăng tỷ lệ bao phủ vacxin Covid-19 trên toàn huyện và đồng loạt triển khai 17/17 xã trên địa bàn huyện ⁽²⁵⁾.

Về công tác an toàn thực phẩm: Đã chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan kiểm tra liên ngành công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022; kiểm tra liên ngành tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022. Kết quả đã thực hiện thanh tra, kiểm tra: 38 cơ sở (cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ ăn uống, nem

¹⁹Cấp tỉnh: 90 giải (10 giải Nhất, 15 giải Nhì, 35 giải Ba, 30 giải Khuyến khích);

Cấp quốc gia: 146 giải (22 giải Nhất, 38 giải Nhì, 47 giải Ba, 39 giải Khuyến khích).

²⁰Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2022-2023, điểm trung bình môn Toán là 5,13 xếp thứ Nhì toàn tỉnh; điểm trung bình môn Ngữ văn là 6,25 xếp thứ Nhất toàn tỉnh; điểm trung bình cả 2 môn là 5,69 xếp thứ Nhất toàn tỉnh.

²¹THCS Cảnh Hóa.

²²THCS Quảng Đông.

²³TH số 1 Quảng Châu, TH số 2 Quảng Xuân.

²⁴Trong đó: cấp MN có 6/18 trường, TH có 16/22 trường, THCS có 9/18 trường.

²⁵Số liệu liên quan đến COVID-19 tính đến hết ngày 01/11/2022:

* Tổng số F0 ghi nhận trên địa bàn huyện có 15.746 ca, trong đó có 03 ca đang điều trị tại nhà.

* Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 90,30 %; Mũi 2 đạt 35,09 %

* Trẻ từ 12-17 tuổi: Mũi 2 đạt 97,61 %; Mũi nhắc lại 1 đạt 42,68 %

* Người trên 18 tuổi: Mũi bổ sung đạt 48,22 %; Mũi nhắc lại lần 1 đạt 48,23 %; Mũi nhắc lại lần 2 đạt 85,34%.

chả...) đa số các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thực hiện tốt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác phòng chống dịch Covid-19.

2.3. Văn hoá - Thể dục, thể thao, Truyền thanh - Truyền hình

Các hoạt động văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao, truyền thanh - truyền hình đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tuyên truyền với các chủ đề chào mừng kỷ niệm nhân các ngày Lễ lớn của đất nước địa phương và các nhiệm vụ phục vụ chính trị, đường lối chính sách của huyện⁽²⁶⁾; chỉ đạo tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn toàn huyện trên hệ thống truyền thanh huyện, xã.

Các lễ hội đầu xuân năm 2022 được tổ chức rút gọn đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid 19 như Lễ hội Cầu Ngư - Xã Cảnh Dương, Lễ hội Cầu Yên - Xã Quảng Phương, Lễ hội Thành Hoàng Làng Di Lộc - Xã Quảng Tùng... Các Lễ hội diễn ra an toàn, vui tươi, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật, đúng quy định tổ chức lễ hội; Di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn và phát huy giá trị như: Ca trù Đông Dương, Hò chèo cạn Cảnh Dương, Hát Kiều Quảng Kim, Quảng Phương, Hát ru Cảnh Dương; tuyên truyền, vận động xây dựng các dịch vụ thương mại, đặc biệt phát triển các sản phẩm du lịch mang tính vùng miền, đặc trưng của quê hương Quảng Trạch⁽²⁷⁾; hướng dẫn các điểm và các cơ sở kinh doanh tại du lịch, di tích trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid 19 tùy theo từng thời điểm.

Thể dục thể thao luôn được giữ vững và không ngừng phát triển, phong trào ngày càng hoạt động sôi nổi phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt là thể thao thành tích cao, phong trào quần chúng rộng rãi, được nhiều đối tượng, tầng lớp tham gia; tổ chức thành công lễ khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao của huyện và tổ chức các bộ môn thi đấu trong khuôn khổ kế hoạch Đại hội của huyện thu hút đông đảo vận động viên, nhân dân đến tham gia và cổ vũ; thành lập các đội tuyển thi đấu tại Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; chỉ đạo, hướng dẫn các xã tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cấp xã trong chương trình Đại hội thể dục thể thao năm 2021 – 2022.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Thôn dựa trên tình hình thực tế, các kết quả đạt được để hoàn thiện hồ sơ đăng ký đạt chuẩn văn hóa năm 2022. Đến nay, đăng ký cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa có 74/99 cơ quan, đơn vị (đăng kí

²⁶Trong năm 2022 tập trung tuyên truyền Mừng Đảng Mừng Xuân Tết Nguyên Đán Nhâm Dần 2022; kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 – 03/2/2022); kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2022) và 136 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 – 01/5/2022); kỷ niệm 68 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2022); 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2022) và 65 năm Bác Hồ về thăm Quảng Bình (16/6/1957 – 16/6/2022); 111 năm ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911-25/8/2022); 77 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Quốc khánh 02/9 (02/9/1945 - 02/9/2022)....

²⁷Bánh tráng xã Quảng Thanh, nước mắm Cảnh Dương, Quảng Xuân, mây tre đan xã Quảng Phương....

lần đầu 15, giữ vững 59 và công nhận giai đoạn 5 năm là 27); Kết quả năm 2022 có 55/99 (55,5%) cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 99/100 Thôn đăng ký công nhận Thôn văn hóa (đăng kí lần đầu là 10, giữ vững 89); Kết quả năm 2022 có 89/100 (89%) Thôn đạt chuẩn văn hóa.

2.4. Công tác chuyển đổi số

Tập trung đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn. Ban hành Kế hoạch 91/KH-UBND ngày 20/6/2022 về thực hiện chuyển đổi số huyện Quảng Trạch năm 2022. Hoàn thành 100% việc thành lập Tổ triển khai Chuyển đổi số cấp xã và các Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn. Trong năm, đã triển khai lắp đặt và đưa vào sử dụng Hệ thống Hội nghị trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã. Hỗ trợ, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng các phần mềm dung chung của tỉnh. Hiện có 17/17 xã đã thực hiện cơ bản về gửi nhận văn bản điện tử và cập nhật TTHC trên Cổng dịch vụ công. Trong năm, đã đăng ký chứng thư số cho 19 tổ chức và 117 cá nhân, đến nay đã đăng ký và cấp chứng thư số cho 60 cơ quan, đơn vị và 259 cá nhân; 03 chứng thư số ký số trên thiết bị di động SIM PKY,.

Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn huyện. Ban hành Kế hoạch và thành lập thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 huyện. Thực hiện tốt việc nắm bắt, khảo sát nhu cầu tích hợp ứng dụng, sử dụng thông tin trong chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân và khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đánh giá. Bảo đảm duy trì dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06; Tổ chức thu nhận hồ sơ và cấp Căn cước công dân có gắn chip, phục vụ mục tiêu phát triển công dân số.⁽²⁸⁾

2.5. Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước⁽²⁹⁾; tổ chức thăm, tặng quà các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công trong các dịp Lễ, Tết⁽³⁰⁾; đã tổ chức đoàn đi điều dưỡng

²⁸ Công tác làm sạch các hộ thiếu chủ hộ: đã thực hiện 19/19 hộ đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Công tác làm sạch các hộ nhiều hơn một chủ hộ: đã thực hiện 142/142 hộ (đạt 100%). Công tác nhập sổ chứng minh nhân dân 9 số: đã thực hiện 509/2.489 trường hợp trong đó 1.980 trường hợp không có sổ CMND 9 số để cập nhật đã làm việc và cho công dân cam kết. Chỉ tiêu này đã hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Công tác làm sạch trùng thông tin: đã thực hiện 25/25 trường hợp (đạt 100%). Công tác cập nhật trường thông tin thiếu: 2.233/2.233 đã hoàn thành 100%. Huỷ sổ ĐDCN: đã thực hiện 657/750 đạt 88% . Rà soát dữ liệu phạm nhân: đã thực hiện 172/172 đạt 100%.

²⁹ Trong đó: Giải quyết chế độ mai táng phí cho 74 đối tượng Người có công và thân nhân của người có công từ trần và 03 hồ sơ chuyển đổi người thờ cúng liệt sĩ hàng năm theo quy định; giải quyết chế độ mai táng phí cho 16 đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ với số tiền là 226.100.000 đồng; giải quyết chế độ mai táng phí cho 16 đối tượng tham gia chiến tranh với số tiền là 238.400.000 đồng; giải quyết chế độ mai táng phí cho 114 đối tượng Dân công hỏa tuyến với số tiền là : 1.696.600.000 đồng; giải quyết mai táng phí cho 07 đối tượng Cựu chiến binh từ trần với số tiền là: 100.900.000 đồng; cấp tiền phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình đến niên hạn cho 19 đối tượng thương binh, bệnh binh với tổng số tiền là 32.100.000 đồng; chi trả tiền trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho 1.212 người với số tiền là 1.708.800.000 đồng; chi trả tiền ăn lễ tết cho 10 thương binh nặng có tỷ lệ thương tật 81% trở lên với số tiền 22.000.000đ; chi trả tiền điều dưỡng tại gia đình cho 524 đối tượng người có công và thân nhân với số tiền 765.878.400 đồng.

³⁰ Trong đó: Tặng quà tết cho 39 gia đình chính sách Người có công trị giá mỗi suất quà là 1.000.000đồng; lập danh sách đề nghị UBND tỉnh tặng quà cho 02 trường hợp người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn đau ốm trị giá mỗi suất quà là 2.500.000 đồng; chi trả tiền quà Chủ tịch nước tặng cho 3.087 đối tượng người có công và thân nhân người có công với số tiền là

phục hồi sức khỏe tại Thành phố Đồng Hới cho 268 đối tượng người có công với cách mạng theo Kế hoạch điều dưỡng đầu năm của Sở Lao động-TBXH tỉnh Quảng Bình. Trong năm 2022, đã thanh toán đầy đủ các chế độ ưu đãi cho người có công với cách mạng theo quy định đảm bảo kịp thời, chính xác, ngoài ra các chế độ thanh toán hỗ trợ khác luôn được thực hiện theo đúng quy trình quy định, đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng theo quy định.

Về lĩnh vực Lao động - việc làm, đào tạo nghề: Đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ giao chỉ tiêu, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trong năm 2022; khảo sát lập danh sách nhu cầu về giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho 686 người lao động để nộp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; phối hợp với các đơn vị tuyển dụng lao động, ban hành các công văn, hướng dẫn trong tuyển dụng lao động trên địa bàn huyện cho các xã thực hiện; phối hợp với cơ sở đào tạo nghề tổ chức khai giảng 16 lớp sơ cấp và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn tại các xã trên địa bàn huyện năm 2022. Kết quả giải quyết việc làm năm 2022 đạt 4.375/4.300 người theo kế hoạch 2022, đạt tỷ lệ 101,75 %; tạo thêm việc làm cho lao động thiếu việc làm: 2.500 người⁽³¹⁾.

Trong năm 2022 công tác bảo trợ xã hội được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, đúng đối tượng, tính đến thời điểm hiện tại toàn huyện có 5.791 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP, trong đó có 3.065 đối tượng khuyết tật, 1820 đối tượng cao tuổi, 283 đối tượng đơn thân nghèo đang nuôi con, 27 đối tượng trẻ em mồ côi và 596 các đối tượng khác với kinh phí thực hiện chi trả hàng tháng hơn 3 tỷ đồng.

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo-giải quyết việc làm. UBND huyện đã chỉ đạo phòng Lao động –TB&XH phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh-Truyền hình và Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về công tác giảm nghèo, vận động người dân tham gia sản xuất, tổ chức cuộc sống, khơi dậy ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững của chính người nghèo, hộ nghèo⁽³²⁾; các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo luôn được qua tâm và chú trọng⁽³³⁾. Kết quả thực hiện các chính sách, cơ chế giảm nghèo: Đầu năm 2022 tỉ lệ

933.300.000 đồng và tiền quà của Lãnh đạo tỉnh cho 3.095 đối tượng người có công và thân nhân người có công với số tiền là 936.900.000 đồng.

³¹Gồm: Xuất khẩu lao động đạt 475 lao động đi làm việc ở các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài loan và một số nước, đạt 135,7% kế hoạch năm 2022; Thông qua các chương trình, dự án phát triển KT-XH: 650 người; Áp dụng chính sách tín dụng ưu đãi: 215 người; Người lao động tự tạo việc làm: 535 người).

³²Triển khai thực hiện mô hình giảm nghèo chăn nuôi “Gà lai ri” tại xã Phù Hóa với kinh phí thực hiện 300.000.000 đồng với 22 hộ tham gia, trong đó: 15 hộ nghèo và 07 hộ cận nghèo.

³³Trong năm 2022: Hộ nghèo: Có 248 hộ nghèo vay vốn với số tiền 20.480.000.000đ; Hộ cận nghèo: Có 345 hộ cận nghèo vay vốn với số tiền 27.972.000.000đ.

hộ nghèo là 6,91% với 2.310 hộ, đến cuối năm 2022 giảm 1,6% (535 hộ), đạt 133,2% kế hoạch huyện giao, đạt 101,26% kế hoạch tỉnh giao; Tỷ lệ hộ cận nghèo là 6,36% với 2.129 hộ, thực hiện đến cuối năm 2022 giảm 1,52% (509 hộ), đạt 101,3% kế hoạch huyện giao, đạt 111,7% so với kế hoạch tỉnh giao.

Tăng cường chỉ đạo công tác trẻ em năm 2022; thường xuyên nắm bắt, tổng hợp, báo cáo tình hình bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện; ban hành Kế hoạch tháng hành động vì trẻ em và diễn đàn trẻ em năm 2022.

2.6. Công tác quản lý nhà nước về Tôn giáo

Tình hình tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, hoạt động và sinh hoạt tôn giáo của các giáo xứ, giáo họ, các chức sắc, hội đồng mục vụ và bà con giáo dân diễn ra bình thường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động các chức sắc tôn giáo và bà con giáo dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến và hướng dẫn bà con thực hiện tốt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Chủ động nắm chắc tình hình và kiểm tra hoạt động, công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến đất đai, xây dựng công trình tôn giáo.

2.7. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời động viên, khích lệ các cá nhân, tổ chức đạt thành tích xuất sắc trong tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tốt việc cấp giấy chứng nhận đối với các đối tượng được tặng thưởng huân chương trong kháng chiến nhằm giải quyết chế độ người có công.

3. Lĩnh vực Nội chính

1. Công tác quân sự, quốc phòng

Triển khai đồng bộ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng từ huyện đến cơ sở. Tổ chức các hội nghị tổng kết chặt chẽ, nghiêm túc trong nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022, trong đó toàn huyện có 145 công dân tham gia nghĩa vụ (*120 công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, 25 công dân tham gia nghĩa vụ công an*).

Triển khai kế hoạch huấn luyện và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tổ chức thành công cuộc diễn tập Khu vực phòng thủ huyện năm 2022 đảm bảo đúng ý định, thời gian, đạt chất lượng, hiệu quả cao. Thông qua diễn tập đã nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, trình độ chỉ huy, điều hành của chính quyền các cấp trong xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với nâng cao trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban, ngành.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công tác biên phòng, tổ chức quản lý bảo vệ khu vực biên giới biển theo quy định. Lực lượng Đoàn Biên phòng Ròn thường xuyên tổ chức tuần tra trên biển, bờ biển và địa bàn. Quản

lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển, kịp thời giải quyết các vấn đề xảy ra trên địa bàn.

Quản lý chặt chẽ nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo theo Nghị định 30/2010/NĐ-CP và Nghị định 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện tốt chế độ giao ban liên ngành theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP.

2. Công tác an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở, nhất là tại các xã đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án. Tập trung điều tra, truy xét các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép. Thực hiện nghiêm túc công tác tuần tra, kiểm soát về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tiếp tục thực hiện vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tình hình tội phạm trên địa bàn huyện dần được kiềm chế, xảy ra 44 vụ⁽³⁴⁾ (giảm 16 vụ so với cùng kỳ năm 2019).

3. Công tác tư pháp

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, thẩm định và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Rà soát, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành hết hiệu lực toàn bộ năm 2021.

Kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã công tác theo dõi thi hành pháp luật và bồi thường, xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật⁽³⁵⁾

Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Thực hiện tốt các nghiệp vụ hành chính tư pháp theo thẩm quyền⁽³⁶⁾. Ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ hòa giải ở cơ sở.

4. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Ban hành và đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra tại các đơn vị, địa phương. Thành lập 01 Đoàn Thanh tra đột xuất tại xã Liên Trường và các đoàn thanh tra theo Kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất³⁷. Sau khi tiếp nhận các ý kiến phản ánh của công dân lãnh đạo các

34 Tội phạm xâm phạm TTXH: 32 vụ, Tội phạm về ma túy: 08 vụ; Tội phạm về kinh tế: 04 vụ

³⁵Kết quả ở cấp huyện đã tổ chức được 61 Hội nghị, thu hút khoảng 7.645 người tham dự; các đoàn thể, đơn vị và UBND các xã đã phối hợp tổ chức 16 cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng nhiều hình thức (thi viết, sân khấu hóa, thi trực tiếp...) thu hút 665 người tham gia thi.

³⁶Tiến hành chứng thực bản sao từ bản chính theo thẩm quyền 946 trường hợp; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia 27 trường hợp; chứng thực chữ ký người dịch là công tác viên Phòng Tư pháp 13 trường hợp.

37 Trong kỳ, số công dân đến trụ sở tiếp công dân là 181 lượt người, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 30 người

cấp đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu xử lý, giải quyết theo quy định.

Về tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn, thư: Tổng số đơn tiếp nhận (tính đến ngày 16/11) là 271 đơn, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 25 đơn (gồm 59 đơn tố cáo, 34 đơn khiếu nại, 178 đơn kiến nghị, phản ánh), sau khi phân loại, xử lý có 107 đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết⁽³⁸⁾.

5. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền cơ sở và cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy và sử dụng biên chế. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, điều chuyển, bố trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và giải quyết đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách. Ban hành các Quyết định bổ nhiệm, điều động, tiếp nhận, chuyển công chức, viên chức đơn vị sự nghiệp và sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện. Thực hiện tốt quy chế đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ⁽³⁹⁾.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tập trung cải thiện chỉ số cải cách hành chính; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm

³⁸ * Kết quả giải quyết:

a. Đối với đơn khiếu nại:

-Thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: Đối với 12 đơn khiếu nại: Đã ban hành 02 Quyết định giải quyết khiếu nại; 06 đơn khiếu nại đình chỉ giải quyết, do người khiếu nại có đơn xin rút khiếu nại; 03 đơn khiếu nại đang trình dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại; 01 đơn khiếu nại đang xác minh giải quyết.

- Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã: Đã giải quyết 05 đơn khiếu nại, 01 đơn khiếu nại đình chỉ giải quyết; 01 đơn khiếu nại đang xem xét giải quyết

b. Đối với đơn tố cáo:

- Thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: Đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết tố cáo đối với 01 đơn tố cáo, do người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo (đạt tỷ lệ 25%); 01 đơn đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo (đạt tỷ lệ 25%); 01 đơn 02 đơn tố cáo đang xác minh giải quyết (chiếm tỷ lệ 50%).

-Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã: 01 đơn tố cáo đã được giải quyết (chiếm tỷ lệ 100%).

c. Đơn kiến nghị, phản ánh: UBND huyện, các phòng ban thuộc UBND huyện và UBND các xã đã xử lý, trả lời 73/82 đơn kiến nghị, phản ánh, đạt tỷ lệ 90%; có 09/82 đơn kiến nghị phản ánh đang trong thời gian giải quyết, chiếm 10% (trong đó 03 đơn thuộc thẩm quyền của UBND huyện và các đơn vị cấp huyện; 06 đơn thuộc thẩm quyền của UBND các xã).

³⁹ Nâng lương thường xuyên: 11 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên nghề: 48 trường hợp, nâng thâm niên vượt khung: 03 trường hợp; nâng lương trước thời hạn: 16 trường hợp.

- Điều chuyển viên chức 04 trường hợp: 01 viên chức từ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện; 01 viên chức từ phòng Lao động TB&XH huyện về Trung tâm Giáo dục dạy nghề huyện; 01 viên chức từ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện về Đài Truyền thanh, truyền hình huyện; 01 viên chức từ phòng Y tế huyện về Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

- Bổ nhiệm mới chức vụ Hiệu trưởng: 01 Hiệu trưởng Trường MN Quảng Liên; Bổ nhiệm mới chức vụ Phó Hiệu trưởng 02 trường hợp: 01 Phó Hiệu trưởng Trường MN Quảng Đông; 01 PHT Trường TH số 2 Quảng Châu; Bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng: 02 trường hợp: 01 Hiệu trưởng Trường THCS Quảng Phú; 01 Hiệu trưởng Trường THCS Quảng Châu; Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng 08 trường hợp: 01 Phó HT Trường MN Quảng phương, 01 Phó Hiệu trưởng Trường THCS Cảnh Hóa, 01 Phó Hiệu trưởng Trường MN Quảng Châu; 01 Phó HT Trường TH số 1 Quảng Châu; 01 Phó Hiệu trưởng Trường THCS Quảng Châu, 01 Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quảng Lưu, 01 Phó Hiệu trưởng THCS Quảng Phú; 01 Phó Hiệu trưởng MN Quảng Xuân. Quyết định điều động và bổ nhiệm 03 trường hợp: 01 Phó Trưởng phòng TC-KH; 01 Phó Giám đốc BQL các công trình công cộng; 01 Phó Chánh Thanh tra huyện. Quyết định bổ nhiệm 01 Giám đốc Trung tâm Giáo dục dạy nghề huyện.

của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị cấp huyện, UBND các xã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định. Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

Năm 2022, là năm thứ 2 thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu năm, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo những lĩnh vực trọng tâm, các dự án trọng điểm; tổ chức gặp gỡ để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, HTX; chỉ đạo triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với sản xuất và đời sống. Tập trung chỉ đạo giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng khá, có 16/16 chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; sản xuất nông nghiệp được mùa, sản lượng lương thực đạt 40.912 tấn; tổng thu ngân sách đạt: 380.302,5 triệu đồng, đạt 134,6% so với dự toán tỉnh và 107,9% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước.

Giáo dục và đào tạo có những chuyển biến tích cực; việc chăm lo đời sống cho đối tượng chính sách, hộ nghèo tiếp tục được quan tâm; các chế độ, chính sách ưu đãi cho gia đình chính sách và người có công, bảo trợ xã hội đối với các đối tượng thụ hưởng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, nhất là chính sách tín dụng, y tế, giáo dục.

Đã chỉ đạo giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và thực hiện tốt quy định về tiếp công dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

2. Khuyết điểm, hạn chế

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi của một số địa phương chưa mạnh, chỉ đạo nông dân sản xuất chưa sát đúng lịch thời vụ, gieo trồng lúa dài ngày và ngắn ngày cùng một thời gian, nên nhiều diện tích lúa ngắn ngày trổ quá sớm gặp thời tiết lạnh dẫn đến năng suất thấp. Trong chăn nuôi tỷ lệ tiêm phòng còn thấp, dịch bệnh đang còn xảy ra ở nhiều địa phương⁽⁴⁰⁾. Các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện còn nhỏ lẻ, một số địa phương mô hình còn ít, hiệu quả thấp, sản phẩm nông nghiệp chưa được liên doanh, liên kết các doanh nghiệp đầu tư theo chuỗi giá trị. Việc giao đất, cho thuê đất để các tổ chức, cá nhân yên tâm sản xuất còn chậm⁽⁴¹⁾.

⁴⁰Đặc biệt tại xã Cảnh Hóa không đăng ký tiêm vacxin cho đàn gia súc, gia cầm

⁴¹Đặc biệt tại xã Lên Trường và xã Quảng Hợp

- Công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Liên Trường còn chậm so với kế hoạch. Công tác quản lý đất đai một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa quan tâm đúng mức, để xảy ra tình trạng người dân tự ý lấn, chiếm đất đai tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất nông nghiệp sang xây dựng nhà ở, cơ sở sản xuất kinh doanh; lấn, chiếm trái phép để san lấp mặt bằng xây dựng nhà ở, quán và các công trình kiên cố khác trên đất hành lang giao thông, nhưng các địa phương không cương quyết kịp thời xử lý các hình vi phạm nên khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn⁽⁴²⁾.

- Việc thực hiện xây dựng quy hoạch chung xây dựng nông thôn giai đoạn 2021-2030 của các xã vẫn chưa đảm bảo kế hoạch đề ra, gồm các xã: Quảng Hợp, Quảng Phú, Cảnh Dương, Quảng Hưng.

- Kinh tế tập thể phát triển chưa mạnh mẽ, chưa có định hướng phát triển theo lĩnh vực, ngành nghề rõ nét, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số xã chưa thực sự quan tâm đến công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, việc chủ động phòng chống dịch bệnh tại hộ gia đình và cộng đồng còn hạn chế. Một số bộ phận nhân dân còn có tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác trong phòng chống dịch bệnh.

- Tỷ lệ tiêm Vacxin phòng Covid-19 trên địa bàn huyện cho đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi còn thấp so với kế hoạch đề ra⁽⁴³⁾.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin từ huyện đến xã còn thiếu, chưa đảm bảo và nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã còn thiếu, nên khi triển khai thực hiện Chuyển đổi số còn chậm so với kế hoạch.

- Các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn huyện đã xuống cấp, hư hỏng nên chưa phát huy hiệu quả là nơi tham quan, sinh hoạt tâm linh của người dân.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” vẫn chưa phát huy cao hiệu quả do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân chưa thật sự hiểu rõ, quan tâm, xem nhẹ đến phong trào

- Việc thu hút đầu tư các nguồn lực phát triển du lịch chưa phát huy hiệu quả, chưa khai thác được các lợi thế, tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện.

- Thời gian xác minh trong quá trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại một số vụ việc còn kéo dài so với quy định. Việc thực hiện một số nội dung kiến nghị còn chưa kịp thời.

- Một số chỉ tiêu thực hiện theo Đề án 06 đạt thấp

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công còn thấp, hồ sơ quá hạn còn nhiều nhất là lĩnh vực đất đai.

⁴²Đặc biệt tại các xã: Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Phương, Liên Trường, Cảnh Hóa, Quảng Hưng, Cảnh Hóa.

⁴³Đặc biệt tại các xã: (Quảng Hưng tỷ lệ đạt 24.75%, Liên Trường tỷ lệ đạt 29.82%, Quảng Thanh tỷ lệ đạt 24.84%, Quảng Xuân tỷ lệ đạt 22.83%)

3. Nguyên nhân

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như: Đang còn ảnh hưởng đại dịch Covid-19 và giá cả các mặt hàng tăng đã ảnh hưởng lên tình hình kinh tế - xã hội huyện; công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án gặp nhiều khó khăn, phức tạp; còn tồn tại một số nguyên nhân chủ quan sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số địa phương chưa quyết liệt, nhất là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng cánh đồng lớn; nhiều địa phương tỷ lệ các loại giống cây trồng, vật nuôi mới đưa vào sử dụng còn thấp; công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích nông dân đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nhân rộng các mô hình hiệu quả vào sản xuất còn hạn chế
- Một số người dân không tuân thủ các quy định pháp luật, tình trạng lấn chiếm đất rừng còn xảy ra ở nhiều địa phương⁽⁴⁴⁾.
- Một số địa phương chưa quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp, tồn đọng, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên.
- Năng lực, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, dẫn đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chưa đạt hiệu quả cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023, là năm thứ 3 triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2026 và Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Năm có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo tiền đề quan trọng để hoàn thành các chỉ tiêu trong những năm tiếp theo. Tình hình đó đòi hỏi triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 cần phải tập trung cao độ trong chỉ đạo, điều hành và quyết liệt, tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện, trong đó cần phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022, tiếp tục nỗ lực phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, vươn lên phấn đấu hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển xã hội năm 2023 và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2026 đã đề ra.

I. MỤC TIÊU CHUNG

Thực hiện linh hoạt, hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ

⁴⁴Đặc biệt tại các xã: Quảng Thạch, Liên Trường, Quảng Châu

Chương trình, đồng thời triển khai các biện pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội tại Trung tâm huyện lỵ theo hướng đáp ứng các tiêu chí để công nhận đô thị loại V. Tăng cường công tác xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Duy trì và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về quân sự, quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 3,03%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,77%;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13,07%;
- Thu nhập bình quân trên đầu người: 43,5 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 385,750 tỷ đồng;
- Tổng sản lượng lương thực đạt 39.845 tấn;
- Xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới: Tăng 02 xã⁽⁴⁵⁾, đạt 13 xã.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,8% (theo chuẩn nghèo mới);
- Số lao động được giải quyết việc làm: 4.400 lao động;
- Tốc độ tăng dân số: 0,54%;
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa: 86 %;
- Trường đạt chuẩn quốc gia: xây dựng mới 03 trường⁽⁴⁶⁾;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng: 8,5%, suy dinh dưỡng thể thấp còi: 23%;

3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh: 96%;
- Tỷ lệ che phủ rừng: 42,5%;

⁴⁵Xã Quảng Tiến và xã Cảnh Hóa

⁴⁶Trường MN Cảnh Hóa, MN Quảng Tiến, THCS Quảng Tiến.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý 77%; tỷ lệ chất thải y tế xử lý đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2023

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp

Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng sau dồn điền đổi thửa theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ nông sản. Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động nông dân chuyển đổi cây trồng, trên các diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, diện tích có khả năng bị hạn, hạn chế tối đa diện tích bỏ hoang. Ưu tiên sử dụng các loại giống mới có độ thuần cao, tăng diện tích sản xuất giống lúa chất lượng, giống có thời gian sinh trưởng trung và ngắn ngày, giảm dần các giống dài ngày, giảm lượng giống gieo, mỗi địa phương nên sử dụng 2-3 loại giống lúa để tiện cho việc tưới tiêu và thu hoạch.

Tăng cường công tác thú y, chỉ đạo việc tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm đảm bảo kế hoạch đề ra. Đồng thời theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh để có biện pháp dập tắt dịch kịp thời và triệt để. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh và quản lý thuốc thú y. Củng cố công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh.

Tuyên truyền vận động ngư dân chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các quy định về chống khai thác bất hợp pháp IUU. Thực hiện chuyển đổi các nghề khai thác hiệu quả, phù hợp với các đối tượng khai thác chính.. Thành lập mới, củng cố phát triển, nhân rộng các mô hình Tổ đoàn kết, Tổ hợp tác sản xuất trên biển có hiệu quả, đảm bảo an toàn khai thác trên biển. Sử dụng giống sạch bệnh, chất lượng cao và chỉ đạo các hộ nuôi thực hiện mua giống đúng địa chỉ, có nguồn gốc rõ ràng. Nhân rộng các đối tượng nuôi mới có hiệu quả kinh tế cao, nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng. Các đơn vị chuyên môn chỉ đạo, phối hợp với địa phương kiểm dịch con giống chặt chẽ trước khi đưa vào nuôi.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, nhất là diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn; làm tốt công tác PCCC rừng; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý giống cây lâm nghiệp. Đẩy nhanh việc giao đất giao rừng trên các diện tích đất lâm nghiệp do Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình chuyển về địa phương quản lý đặc biệt xã Liên Trường và xã Quảng Hợp

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, các đoàn thể và mọi tầng lớp Nhân dân đầu tư tiền, sức lao động, hiến đất, tài sản để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng nhằm thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện theo đúng kế hoạch.

Tăng cường công tác lãnh đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng NTM. Chỉ đạo các xã xây dựng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp cấp xã. Đẩy mạnh xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ xây dựng NTM. Tập trung chỉ đạo xã Quảng Tiến, Cảnh Hóa đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch NTM trong năm 2023. Phấn đấu các xã còn lại thực hiện đạt 1-2 tiêu chí/năm.

1.3. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã làm tốt công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo thời gian, tiến độ và đúng quy định của pháp luật. Tăng cường thanh tra kiểm tra việc sử dụng đất, các hoạt động khai thác chế biến khoáng sản; ngăn chặn xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tập kết kinh doanh vận chuyển khoáng sản trái phép. Tiếp tục rà soát, cấp phép cho các hộ dân thực hiện cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp, kết hợp tận thu đất san lấp công trình. Đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhất là xã Liên Trường. Chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh việc chỉnh lý địa chính và cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân tại các xã đã hoàn thành việc dồn điền, đổi thửa. Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn, xử lý nghiêm những trường hợp tự ý lấn, chiếm đất đai, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Xử lý trách nhiệm đối với các địa phương để xảy ra vi phạm về đất đai trên địa bàn.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý, tái chế rác thải, ứng dụng công nghệ mới trong bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện thẩm định, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn.

1.4. Sản xuất Công nghiệp - Tiểu Thủ công nghiệp

Tập trung chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp. Tổ chức đối thoại, gặp gỡ, tiếp xúc với doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư để cùng tháo gỡ khó khăn vướng mắc. Nâng cao số lượng, chất lượng các sản phẩm công nghiệp có giá trị chiếm tỷ trọng cao, có thế mạnh như: Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng; Chế biến nước mắm, chế biến thủy, hải sản; sản xuất nón lá, các sản phẩm mây tre đan xuất khẩu; chế biến dăm gỗ, các sản phẩm mộc mỹ nghệ; Mây tre đan xuất khẩu; Gạo xay xát.

Đẩy mạnh công tác khuyến công, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển các làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và tham gia xuất khẩu.

1.5. Công tác Quy hoạch và Giải phóng mặt bằng

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 10/3/2021 về xây dựng Trung tâm huyện Quảng Trạch đạt các tiêu chí đô thị loại V, giai đoạn 2021 - 2025.

Tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch, thẩm định quy hoạch. Quy hoạch chi tiết các khu dân cư tại trung tâm huyện lỵ mới và điểm dân cư nông thôn tại các xã. Tập trung quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch. Chỉ đạo nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý sử dụng đất, tăng cường công tác phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch và trật tự xây dựng.

Chỉ đạo các xã: Quảng Hợp, Quảng Phú, Cảnh Dương, Quảng Hưng hoàn thành việc thực hiện xây dựng quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030.

Tiếp tục giải quyết các vướng mắc còn tồn đọng của các công trình, dự án đề bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư và đơn vị thi công theo đúng tiến độ. Tập trung thực hiện công tác GPMB các công trình dự án trên địa bàn, đặc biệt là các công trình trọng điểm để thu hút đầu tư và triển khai các công trình dự án trên địa bàn huyện.

1.6. Xây dựng cơ bản

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản; thực hiện đầu tư xây dựng các công trình theo các quy định của pháp luật; đầu tư xây dựng công trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt. Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình quan trọng của huyện; các công trình phục vụ xây dựng nông thôn mới của xã hoàn thành trong năm 2023, các công trình hạ tầng tại Trung tâm huyện lỵ, các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ đầu tư giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo kế hoạch đề ra; chỉ đạo các xã quan tâm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm, kiên quyết xử lý những đơn vị thi công vi phạm tiến độ, chất lượng công trình.

1.7. Ứng dụng khoa học - Công nghệ

Thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã được phê duyệt; đồng thời đánh giá hiệu quả kinh tế, khả năng nhân rộng của đề tài, dự án nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tăng cường ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, các phương tiện, thiết bị sản xuất tiên tiến vào sản xuất.

1.8. Thương mại - Dịch vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 10/3/2021 về phát triển dịch vụ và du lịch, giai đoạn 2021 - 2025.

Phát triển thương mại theo hướng đáp ứng mọi nhu cầu xã hội; tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại phục vụ các mặt hàng thiết yếu cho khu vực miền núi, vùng khó khăn. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển về quy mô và chất lượng dịch vụ. Khai thác có hiệu quả mạng lưới chợ các xã đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời các mặt hàng thiết yếu, nhất là nông sản của nhân dân địa phương. Nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi đầu tư, quảng bá du lịch, đồng thời kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại.

1.9. Giao thông - Vận tải

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ bản mạng lưới giao thông, đảm bảo theo quy hoạch. Quan tâm công tác duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn. Tăng cường công tác quản lý hành lang đường bộ.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông theo phân cấp, tăng cường công tác rà soát, kiểm tra tình hình an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện quản lý. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh vận tải; nâng cao năng lực và doanh thu vận tải hàng hóa và vận tải hành khách.

1.10. Công tác Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn

Tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các lực lượng tham gia phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn; chủ động xử lý các điểm xung yếu trên các tuyến đê, kè, cống, các hồ đập có nguy cơ mất an toàn. Thường xuyên chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn kiêm Ban chỉ huy phòng thủ dân sự huyện luôn sẵn sàng và chủ động ứng phó với các diễn biến của thời tiết; thực hiện phương châm “4 tại chỗ” từ cấp huyện đến cấp xã trong trường hợp xảy ra thiên tai.

1.11. Hoạt động Tài chính - Tín dụng

Tài chính: Tăng cường sự phối hợp các giữa cơ quan trong công tác thu ngân sách, xử lý nợ đọng thuế đảm bảo tỷ lệ quy định; tập trung chỉ đạo, đôn đốc các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn; đẩy mạnh công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất được giao. Thường xuyên thực hiện công tác hậu kiểm để chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân trốn thuế. Thực hiện chi đúng theo dự toán được giao, chi đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm. Kiểm soát nợ công; tăng cường công tác quản lý điều hành về ngân sách, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch đề ra và điều hành chi ngân sách huyện quả. Thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững.

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng các công trình theo các quy định của Nhà nước, đầu tư xây dựng công trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt. Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội quan trọng của huyện. Đặc biệt ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình tại Trung tâm huyện lỵ huyện Quảng Trạch đạt tiêu chí đô thị loại V, giai đoạn 2021 – 2025, các công trình dự án phục vụ xây dựng Nông thôn mới và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Tín dụng: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh các chính sách cho vay phát triển sản xuất kinh doanh với lãi vay ưu đãi. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ tín dụng, phát huy hiệu quả hình thức tiết kiệm và vay vốn nhỏ trong dân cư như tiết kiệm theo tổ, nhóm của các đoàn thể. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Nâng cao vai trò của các đoàn thể để phát huy các mô hình tiết kiệm và vay vốn trong dân cư.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tạo mọi điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đảm bảo chất lượng. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; đầu tư bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các cấp đạt kết quả cao. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục-xóa mù chữ. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đúng tiến độ. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học các cấp. Cùng cố, phát triển hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không chế không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện; tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, nhất là tiêm cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi, tiêm mũi bổ sung, mũi nhắc lại cho người dân.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ viên chức y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác thu dung bệnh nhân đến chữa bệnh tại các Trạm Y tế xã nhằm giảm tải cho bệnh viện tuyến trên; tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, dân số, quản lý tốt các cơ sở hành nghề y, dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tư nhân, an toàn thực phẩm. Tiếp tục thu hút các nguồn lực xã hội hoá công tác y tế, huy động nguồn vốn xây dựng nông thôn mới để đầu tư xây dựng và duy trì các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

2.3. Văn hoá - Thể dục thể thao và Thông tin - Truyền thông

Tập trung tổ chức các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2023; xây dựng các kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hoạt động trong năm 2023 theo đúng nội dung, chủ đề, tạo sức lan tỏa đến với người dân; xây dựng kế hoạch phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện gắn nhiệm vụ vào các nội dung của phong trào trong thi đua xây dựng Nông thôn mới, tạo sự đồng lòng, chung sức của cán bộ, nhân dân vì mục tiêu xây dựng quê hương ngày càng phát triển, văn minh; triển khai việc ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào quản lý điều hành, giải quyết các thủ tục hành chính công có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân, người dân tham gia; tiếp tục rà soát, bổ sung, đăng ký chứng thư số cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

Tăng cường kiểm tra và phối hợp kiểm tra thường xuyên dịch vụ văn hoá, Internet và các loại hình kinh doanh văn hóa khác liên quan, chấn chỉnh các hoạt động quảng cáo đảm bảo mỹ quan, an toàn đúng luật. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức các hoạt động Văn hóa, Văn nghệ - Thể thao phù hợp với truyền thống của địa phương nhân các ngày Lễ lớn và các ngày kỷ niệm của địa phương.

2.4. Công tác chuyển đổi số

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số, đặc biệt là Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Ứng dụng mạnh mẽ các Hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh vào hoạt động hành chính, công vụ. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ TTHC trực tuyến. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số. Thường xuyên nâng cao nghiệp vụ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức huyện, xã.

2.5. Lao động - Thương binh và Xã hội

Kịp thời giải quyết các chế độ chính sách ưu đãi cho đối tượng người có công, bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chính sách người có công, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương bằng những chủ trương, biện pháp, kế hoạch cụ thể nhằm xác định rõ mục tiêu cần giải quyết.

Thực hiện giải quyết việc làm cho người lao động; tổ chức đào tạo nghề cho người lao động chưa có việc làm hoặc có việc làm chưa ổn định, thu nhập thấp muốn chuyển đổi nghề, lao động nhàn rỗi sau thời vụ nhằm cải thiện cuộc sống hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, hiệu quả cao hơn, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo; xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2023 trên cơ sở hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; tiếp tục thực hiện các hoạt động về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, tập trung đẩy mạnh hoạt động truyền thông về phòng chống ma túy, mại dâm trên địa bàn; xây dựng kế hoạch đi kiểm tra thường xuyên của đội liên ngành nhằm tuyên truyền, giám sát và xử lý các cơ sở kinh doanh hoạt động vi phạm quy định của pháp luật.

2.6. Công tác Tôn giáo

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền vận động các giáo xứ và giáo dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phổ biến và hướng dẫn cho giáo dân thực hiện tốt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã giải quyết đúng quy định của pháp luật các vấn đề về tổ chức, hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất ở các tổ chức tôn giáo.

2.7. Công tác Thi đua khen thưởng

Phát động các phong trào thi đua lập thành tích trong học tập, làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023. Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã đăng ký danh hiệu thi đua năm 2023. Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn năm 2023 trong toàn huyện.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác Quốc phòng

Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2023, ra quân triển khai nhiệm vụ huấn luyện, nhiệm vụ quốc phòng an ninh đạt kết quả cao. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu được giao.

Duy trì nghiêm túc các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là tập trung lực lượng trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị và trong dịp các ngày lễ. Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng đạt kết quả cao. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

3.2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự

Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, nhất là các địa bàn trọng điểm; nắm chắc tình hình, chủ động xử lý các tình huống về an ninh trật tự không để bị động bất ngờ. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch và hoạt động của bọn tội phạm. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự, tội phạm ma túy...; đồng thời nâng cao hiệu quả điều tra xử lý tội phạm. Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý hành chính về trật tự ATGT đường bộ, đường thủy nội địa.

3.3. Công tác Tư pháp

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Duy trì thực hiện tốt công tác nghiệp vụ hành chính tư pháp. Thực hiện tốt công tác chứng thực, tăng cường thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên cổng dịch vụ công Quốc gia. Chú trọng công tác phổ biến giáo dục pháp luật gắn với triển khai thi hành pháp luật. Tập trung chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các xã xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiêu biểu về tiếp cận pháp luật; tổ chức đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Tăng cường công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3.4. Công tác Thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Tăng cường theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra công tác quản lý đất đai tại một số xã đến nay chưa thực hiện đầy đủ các kiến nghị đã nêu tại kết luận thanh tra. Xây dựng và

triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2023, trong đó tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm, tham nhũng như công tác quản lý tài chính, ngân sách, việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và công tác đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng do UBND các xã làm chủ đầu tư. Thực hiện thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo thời gian theo quy định.

Đôn đốc, hướng dẫn các xã khẩn trương giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm phòng, chống tham nhũng trên địa bàn đạt hiệu quả cao.

3.5. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền và CCHC

Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật đối với các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ, công chức xã theo Nghị định 34/NĐ-CP của Chính phủ; rà soát vị trí việc làm đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã để thực hiện việc bố trí, sử dụng, chuyển đổi công tác và điều chuyển phù hợp với tình hình thực tế tại các đơn vị, địa phương. Thực hiện tốt quy chế đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Kế hoạch tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để cải thiện chỉ số cải cách hành chính; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để đẩy mạnh phát triển sản xuất các ngành, lĩnh vực kinh tế thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Thực hiện phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động nông dân chuyển đổi cây trồng trên các diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, diện tích có khả năng bị hạn, hạn chế tối đa diện tích bỏ hoang. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Phối hợp với các ngành cấp tỉnh, chỉ đạo các địa phương tập trung tháo gỡ các vướng mắc để hoàn thiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý chặt chẽ việc quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường, gắn với công tác bảo vệ môi trường. Đưa nội dung bảo vệ môi trường, thu gom rác thải vào hương ước thôn, xóm để quản lý.

Tiếp tục hỗ trợ, kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp chế biến, gắn với phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản ở những vùng có lợi

thế như mây xiên ở xã Quảng Phương; tinh dầu tự nhiên ở xã Quảng Hưng, chế biến thủy, hải sản ở các xã Cảnh Dương, Quảng Xuân, Quảng Phú. Tăng cường thu hút đầu tư và khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về du lịch, dịch vụ Vũng Chùa - Đảo Yến, khu du lịch sinh thái ven biển, Thác Tam cấp..., phát triển du lịch, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử.

2. Tiếp tục huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội

Tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và tỉnh, kết hợp với ngân sách địa phương để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Trung tâm huyện lỵ trên cơ sở tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng; đẩy mạnh quy hoạch xây dựng, quản lý và thực hiện Quy hoạch được phê duyệt. Quy hoạch các điểm dân cư thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, tạo nguồn thu ngân sách đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị Trung tâm huyện lỵ. Huy động có hiệu quả các nguồn lực trong Nhân dân để phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, các công trình phúc lợi công cộng và các công trình xây dựng Nông thôn mới.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính - tín dụng, tạo bước phát triển bền vững, ổn định

Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách ở các cấp, các ngành. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, chống gian lận thuế. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi trả nợ.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, đẩy mạnh các chính sách cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi vay ưu đãi.

4. Nâng cao hiệu quả giáo dục - đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện

Đảm bảo quy mô, mạng lưới trường, lớp học, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, từng bước nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho giáo dục dạy và học theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ và từng bước hiện đại, nâng cao chất lượng dạy và học. Ưu tiên nguồn vốn của nhà nước đầu tư, vốn từ các dự án, chương trình mục tiêu giáo dục cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

5. Kiểm soát và tăng cường các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và trong xây dựng nông thôn mới; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của huyện. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch. Làm tốt công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh để nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn trong phòng chống dịch. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế.

Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, các chính sách trợ giúp, bảo đảm an sinh xã hội; ưu tiên bố trí NSNN và huy động nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển vùng khó khăn, vùng thường xuyên bị thiên tai. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, vùng khó khăn, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường sự giám sát của xã hội, cộng đồng đối với bộ máy quản lý nhà nước.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống tiêu cực. Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người vượt cấp, kéo dài, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có sai phạm gây thất thoát, lãng phí.

7. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự xã hội

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, nâng cao chất lượng xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trong đó lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của huyện Quảng Trạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQ VN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Thanh